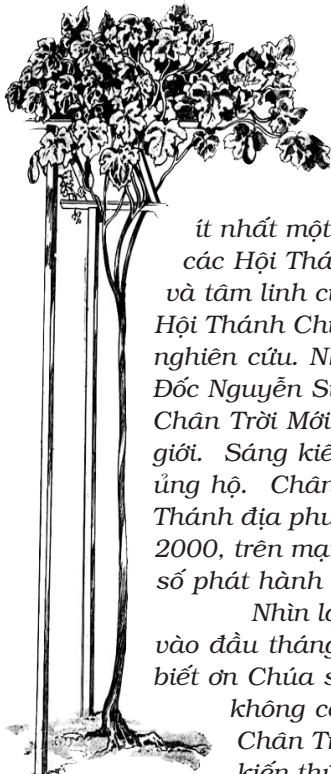


Chân Trời Mới

Văn Phẩm Nguồn Sống - Cơ Quan Truyền Thông Tin Lành

Tri Ân



Từ cuối năm 1985, khi có đông đảo người Việt đến các trại tị nạn Đông Nam Á, tôi con Chúa trong các trại yêu cầu Văn Phẩm Nguồn Sống (VPNS) mỗi quý yểm trợ ít nhất một truyền đạo đơn mới, giúp cho công tác truyền giảng Phúc Âm tại các trại. Trong khi đó, các Hội Thánh địa phương cần cả truyền đạo đơn, lẫn tài liệu, và văn phẩm cho nhu cầu tinh thần và tâm linh của người Việt mới định cư tại mỗi địa phương. Trước nhu cầu lớn lao từ các trại tị nạn và Hội Thánh Chúa chung, Hội Đồng Quản Trị VPNS dành nhiều thì giờ cầu nguyện, tham khảo, thăm dò, nghiên cứu. Nhận thấy cánh cửa đang mở rộng, cùng với lòng yêu quê hương, đồng bào, nhà văn Cơ Đốc Nguyễn Sinh tình nguyện nhận trách nhiệm chủ nhiệm kiêm chủ bút để phát hành hàng tháng tờ Chân Trời Mới từ tháng Mười năm 1986. Từ đó, tờ Chân Trời Mới đến với người Việt khắp nơi trên thế giới. Sáng kiến này được nhiều nhà lãnh đạo Hội Thánh và con dân Chúa khắp nơi hoan nghinh và ủng hộ. Chân Trời Mới được in tại California, Hoa Kỳ, tại các trại tị nạn Đông Nam Á, và nhiều Hội Thánh địa phương ở Bắc Mỹ, châu Âu, châu Úc; cao điểm có lúc lên đến 36.500 số mỗi tháng. Từ năm 2000, trên mạng lưới toàn cầu internet, độc giả khắp năm châu đều có thể đọc Chân Trời Mới, bên cạnh số phát hành thường xuyên từ VPNS mỗi tháng.

Nhìn lại quá trình hơn 21 năm qua của Chân Trời Mới, trong phiên họp Hội Đồng Quản Trị VPNS vào đầu tháng Mười năm 2007, khi ôn lại những ân lành Chúa ban trong những năm qua, chúng tôi biết ơn Chúa sâu xa và biết Chân Trời Mới không thể tồn tại và phát triển rộng lớn như ngày nay nếu không có nhà văn Cơ Đốc Nguyễn Sinh đã liên tục đảm nhận trách vụ chủ nhiệm kiêm chủ bút Chân Trời Mới từ ngày bắt đầu. Ông đã hết lòng yêu mến Chúa, tận dụng khả năng văn chương, kiến thức văn hóa nghệ thuật để phục vụ Ngài. Với khả năng và cam kết rõ ràng trong sứ mạng của VPNS, ông đã kiên trì đứng chung và đóng góp tích cực với VPNS trong nhiều vai trò khác nhau; đặc biệt với từng giai đoạn thăng trầm của Chân Trời Mới qua hơn 21 năm dài.

Theo đề nghị của ông, Hội Đồng Quản Trị phải mất đến hai năm, mới tìm được người thay thế ông, bắt đầu từ tháng Giêng năm 2008, đủ nói lên vai trò quan trọng mà nhà văn Cơ Đốc Nguyễn Sinh đã đóng góp cho sự nghiệp văn hóa và truyền thông Tin Lành. Chúng tôi biết ơn Chúa, cảm ơn ông và cũng mong ông thông cảm vì phải để ông tiếp tục thời gian lâu kể từ khi nhận thư ông. Chúng tôi ước mong ông vẫn tiếp tục cộng tác với VPNS bằng cách tận dụng thì giờ rỗi rảnh vốn rất ít của ông để góp bài vở cho Chân Trời Mới nhằm giới thiệu Chúa cho đồng hương.

Với khả năng, tâm tình, hy sinh, và tận hiến nhà văn Cơ Đốc Nguyễn Sinh dành cho VPNS qua Chân Trời Mới, từ "Cám Ơn" không đủ nói lên những gì sâu xa mà toàn thể Hội Đồng Quản Trị cũng như tôi con Chúa và độc giả khắp nơi trên thế giới muốn bày tỏ. Chúng tôi tiếp tục cầu nguyện xin Chúa ban linh ân, linh năng, linh quyền dư dật trên ông bà để tiếp tục những công tác lớn lao Chúa đang ủy thác trên ông bà.

Mục sư Võ Ngọc Thiên Ân
Chủ tịch
Hội Đồng Quản Trị Văn Phẩm Nguồn Sống

Chân Trời Mới văn phẩm nguồn sống

Chủ Nhiệm & Chủ Bút:

PHƯỚC NGUYỄN

Ban Biên Tập

Nguyễn Mạnh Cường, Phạm
Hoàng, Đoàn Hưng Linh, Bình
Minh, Phước Nguyễn, Nguyễn
Thanh Phiên, Lê Hồng Phúc,
Nguyễn Sinh

P.O. Box 4568,

Anaheim, CA 92803

Phone: (714) 758-VPNS (8767)

E-mail: info@vpns.org

Website: www.vpns.org

With Heartfelt Thanks

Mùa Xuân và Niềm Hy vọng

Trước thềm năm mới, chúng ta nhìn về tương lai với nhiều hy vọng. Chúng ta ước mong năm mới sẽ đem đến cho chúng ta sự vui mừng, bình an và phước hạnh (*hy=hỷ: vui mừng; vọng: hướng về*). Cuộc sống nếu không có hy vọng thì thật chán chường. Con người không có hy vọng thì không có động lực để tiếp tục sống mỗi ngày, mỗi tháng, mỗi năm.

Trong những ngày cuối năm 2007, báo chí đưa tin về vụ thảm sát tại Omaha, Nebraska. Ngày 5/12/2007, Robert A. Hawkins, một thanh niên 20 tuổi, mang súng vào thương xá Von Maur bắn chết 8 người rồi tự sát. Báo chí cho biết, Robert là một người bị chứng trầm uất. Robert vừa bị mất việc làm và bị người yêu từ bỏ. Robert cảm thấy chán chường và cô đơn. Trong lá thư tuyệt mạng để lại thể hiện vài điều về suy nghĩ của thanh niên này. Những thất bại liên tiếp trong cuộc sống khiến Robert cảm thấy mình là người bất tài vô dụng. Cuộc sống vô vọng đó khiến Robert chọn lối thoát bằng cách giết người rồi tự sát để “*không còn là gánh nặng của ai nữa*” và “*bây giờ tôi sẽ nổi danh.*”

Tâm trạng tuyệt vọng chán chường không chỉ có trong xã hội tây phương, giữa những người Âu Mỹ, nhưng cũng có giữa vòng người Việt. Nhiều người nhìn lại cuộc sống của mình chỉ thấy đầy đau khổ, bất hạnh. Với cái nhìn đó, họ không tha thiết gì về cuộc sống hiện tại hay hào hứng về tương lai. Tâm trạng đó được nhà thơ Chế Lan Viên viết lên trong những câu thơ Xuân thật nào lòng:

*“Tôi có chờ đâu có đợi đâu
Đem chi Xuân lại, gọi thêm sầu?
Với tôi tất cả đều vô nghĩa
Tất cả không ngoài nghĩa khổ đau.”*

Người tin Chúa, cũng như mọi người, phải đối diện với cuộc sống trộn lẫn những thành công và thất bại, những nguy hiểm và bình an. Tuy nhiên, không như tâm trạng của nhà thơ Chế Lan Viên, người tin Chúa có một cái nhìn tích cực hơn về tương lai, bởi vì họ có một niềm hy vọng sống. Niềm hy vọng đó không đặt nơi của cải, tài sản, công việc hay một con người nào, nhưng đặt nơi Đức Chúa Trời là Đấng Hằng Sống.

Vào dịp đầu năm, người tin Chúa thường đọc lại bài thơ của Môi-se, được ghi lại trong Thánh Kinh. *Thi Thiên 90* giúp người tin Chúa biết ít nhất ba bí quyết để họ có thể sống trong hy vọng. Trước hết, người tin Chúa biết rằng “*từ đời này qua đời kia Chúa là nơi ở của chúng con*” (câu 1). Người tin Chúa biết rằng mình có một nơi nương dựa đáng tin cậy. Nơi nương dựa đó chính là Đức Chúa Trời, Đấng Quyền Năng, Đấng không thay đổi theo hoàn cảnh hoặc thời gian. Biết chắc rằng Chúa là nơi ở của mình thì trong năm mới này dù đi đâu làm gì, người tin Chúa cũng biết rằng Chúa đồng hành với họ. Biết như vậy thì dù ở trong cảnh ngộ nào, dù còn sống trong đời này hay bước qua đời sau, người tin Chúa vẫn yên tâm. Biết rằng Chúa là nơi ở của mình thì những tai ương, hoạn nạn, thất bại trong đời đối với người tin Chúa chỉ là những thử thách nhằm giúp họ được tôi luyện để chuẩn bị cho những giai đoạn quan trọng và tốt đẹp hơn trong cuộc sống sắp đến. Biết được Chúa ở với mình như vậy nên dù giữa cái chết người tin Chúa cũng cảm thấy bình an. Nếu phải bước vào cái chết, người tin Chúa vẫn vui vì biết rằng Chúa sẽ tiếp rước họ trong cuộc sống mới. Có được một mối yên tâm tuyệt đối như vậy thì quả thật ai cũng có thể tận hưởng một mùa Xuân bất tận, không phải chỉ vui trong ba ngày Xuân, nhưng mọi ngày của năm mới đều là ngày Xuân.

Điều thứ hai *Thi Thiên 90* nhắc người đọc cần biết là “*biết*

đếm các ngày” (câu 12a). Ý nghĩa của việc “*biết đếm các ngày*” được Sứ-đồ Phao-lô tóm gọn trong thư gửi cho các tín hữu tại thành Ê-phê-sô, Hy Lạp cách đây gần 2000 năm. Câu 5 và 6 của bức thư này viết: “*Hãy lợi dụng thì giờ, vì những ngày là xấu.*” Người tin Chúa phải biết lợi dụng thì giờ (nguyên văn là tận dụng thì giờ - *exagorazomenoi ton kairon - make the most of your time*) để hầu việc Chúa, để phục vụ tha nhân, và làm ích lợi cho bản thân. Nếu sống như vậy thì không ai sẽ thấy không một ngày nào trong cuộc sống mình trôi qua mà không có ý nghĩa. Nhận biết giá trị của cơ hội và thời gian, người tin Chúa cảm tạ Chúa vì được làm con Chúa, được tương giao và sống trong sự hiện diện của Chúa mỗi ngày, được Chúa sử dụng để xây dựng gia đình, Hội Thánh, cộng đồng, quốc gia, đem tình thương đến cho mọi người. Mỗi ngày sống được như vậy quả là một ngày hạnh phúc. Một năm mới đầy ắp những ngày như vậy quả thật là một năm trọn vẹn. Nhiều người nhìn thế giới đầy những thảm họa và thường đặt câu hỏi “*tại sao những điều này xảy ra?*” Người tin Chúa được dạy rằng “*phải đáp ứng như thế nào?*” trong những hoàn cảnh đó. Trước những thảm họa khó khăn, nhiều người đã dần dần góp phần giảm nhẹ nỗi đau của đồng bào đồng loại và chia sẻ tình thương cho những người bất hạnh. Nếu chúng ta biết tận dụng thì giờ như vậy thì những ngày, tháng, năm của chúng ta sẽ đầy ắp những niềm vui và chắc không còn thì giờ để ngồi gặm nhấm nỗi sầu như nhà thơ Chế Lan Viên đã viết.

Điều thứ ba mà *Thi Thiên 90* khuyên chúng ta cần nên biết đó là biết “*thỏa dạ về sự nhân từ Chúa*” (câu 14). Khi biết thỏa lòng trong Chúa thì giàu cũng vui, nghèo cũng vui, được cũng vui, mất cũng vui, “*lên xe*” cũng vui, “*xuống ngựa*” cũng vui. Người tin Chúa biết thỏa lòng trong Chúa vì biết rằng loài người đến từ cát bụi và sẽ trở về cát bụi. Người tin Chúa biết rằng “*đời sống chóng qua,*” tất cả mọi việc xảy ra đều nằm trong sự tế trị của Đức Chúa Trời. Tuy nhiên, sự “*thỏa lòng*” theo quan điểm của Thánh Kinh không có nghĩa là một cuộc sống yếm thế. Theo tư tưởng Lão Trang, nhà thơ Nguyễn Công Trứ đã viết: “*Ta đại ta tìm nơi vắng vẻ, người khôn người đến chốn lao xao.*” Thỏa lòng, đối với người tin Chúa, không có nghĩa là một cuộc sống ẩn dật, xa lánh thế gian, một cuộc sống thụ động, không làm gì cả. Nếu “*thỏa lòng*” là như vậy thì điều “*biết*” thứ hai, vừa phân tích ở trên, trở thành vô nghĩa.

Chúa dựng nên loài người để sống trong một cộng đồng, để nương cậy lẫn nhau. Khi Chúa dựng nên loài người, Ngài dạy rằng “*Loài người ở một mình thì không tốt*” (*Sáng Thế Ký 2: 18*). Câu này chẳng những nói về quan hệ hôn nhân giữa người nam và người nữ nhưng còn nói về mối quan hệ giữa người với người. Chúa Giê-xu dạy người tin Chúa về mối quan hệ giữa họ với cộng đồng như sau: “*Các người là muối của đất... các người là sự sáng của thế gian.*” Hai hình ảnh “*muối*” và “*ánh sáng*” cho thấy một cuộc sống tích cực, một cuộc sống hoạt động, một cuộc sống biết tận dụng thì giờ, cơ hội để mang những ảnh hưởng tốt đẹp đến cho cộng đồng mình đang sống. Sau khi đã nỗ lực tận dụng thì giờ, sức lực, khả năng Chúa ban cho như vậy thì sẵn sàng vui mừng chấp nhận ý Chúa trong mọi hoàn cảnh, hết lòng cảm tạ Chúa với mọi kết quả. Nếu mượn văn chương Á Đông để diễn đạt thì cách sống thỏa lòng trong Chúa thì đây là sự kết hợp của “*tận nhân lực, tri Thiên Mạng*” (hết sức người, biết ý Trời) và “*tri túc, tiện túc*” (biết đủ thì đủ). Biết sống thỏa lòng trong Chúa giúp chúng ta không bỏ phí những ngày của mình trên đất và sẽ sống có kết quả cho tha nhân, cho chính mình và cho Đấng đã tạo dựng nên mỗi người



chúng ta.

Xuân về, chúc bạn học biết ba điều mà Môi-se đã viết. Mong bạn đến với Chúa, thưa với Ngài lời cầu nguyện mà tác giả Thi Thiên 90 đã viết: “Lạy Chúa! Từ đời này qua đời kia, Chúa là nơi ở của chúng con.” Lạy Chúa! Ngài là nơi nương dựa của con. Mong bạn tiếp nhận Chúa vào lòng để bạn có thể kinh nghiệm mùa xuân vĩnh cửu cho chính mình. Có Chúa

trong lòng, bạn sẽ hiểu được mục đích của cuộc đời, biết trân quý thời gian mình có, biết sử dụng năng lực của mình một cách có ý nghĩa. Và rồi, bạn sẽ kinh nghiệm sự thỏa lòng với những ơn phước và cơ hội do Chúa ban.

Mục Sư Nguyễn Mạnh Cường



Bạn Đọc Viết:

Người Việt Tại Luân Đôn

Thủ đô Luân Đôn của nước Anh là nơi có dân từ rất nhiều quốc gia đến sinh sống. Theo thống kê mới nhất vào năm 2007, thành phố Luân Đôn có 189 chủng tộc đến từ 189 quốc gia khác nhau. 52% dân số Luân Đôn là người ngoại quốc. Người Ấn Độ ở đây đông không thua người Mễ Tây Cơ bên Mỹ. Bên cạnh người Ấn Độ còn có nhiều giống dân khác như Pakistan, Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Lan, Iran và Iraq. Phía Đông Á thì có người Tàu, Mã Lai, Nhật, Đại Hàn và Việt Nam. Từ khi Thị Trường Chung Âu Châu (European Union) mở cửa, dân chúng trong khối Âu Châu đi lại dễ dàng nên dân từ các nước Âu Châu sang Anh sinh sống càng đông.

Đối với nhiều người, đồng bảng Anh (pound) là đồng tiền có giá trị nhất. Hối xuất hiện tại 1 pound bằng US \$2.08. Do đó, nhiều người, nếu không có ý định cư tại Anh thì vẫn thích sang Luân Đôn làm việc một thời gian, học tiếng Anh, sống cho biết xứ sở của Nữ Hoàng, kiếm một ít tiền đem về nước mình sinh sống. Do đó, không ai ngạc nhiên khi thấy ở London có rất đông người ngoại quốc, nghe nhiều ngôn ngữ và thấy nhiều cách ăn mặc khác nhau.

Người Việt định cư ở Anh phần đông đến vào đầu thập niên 1980, trong thời kỳ nhà nước Việt Nam cưỡng bách người Hoa hồi hương. Phần đông người Việt và người Việt gốc Hoa sống ở miền Bắc đã rời nước ra đi bằng đường bán chính thức (đóng vàng cho nhà nước rồi xuống tàu ra đi) hoặc vượt biên (lén lút ra đi) qua Hong Kong. Lúc bấy giờ, Hong Kong vẫn còn thuộc Liên Hiệp Anh nên chính phủ Anh đã cho người tỵ nạn từ Hong Kong sang định cư tại Anh. Do đó, hơn 80% dân Việt Nam sống tại Anh là người miền Bắc. Trong những năm gần đây, nhiều sinh viên Việt Nam sang Anh du học. Hiện nay có khoảng 3.400 sinh viên đang học tại Anh; trong đó có một số học tại những trường danh tiếng như Oxford và Cambridge. Bên cạnh đó, hiện tại cũng có nhiều người Việt nhập cư đến Anh bằng những con

đường không hợp pháp hoặc qua hôn nhân. Vài người Việt tại Anh muốn kiếm tiền một nhanh chóng nên trồng cần sa trong nhà để bán. Cảnh sát Anh bắt những người này. Điều đó gây không ít tai tiếng cho cộng đồng người Việt tại Anh. Theo một thống kê mới nhất thì có khoảng 40.000 người Việt hiện sống tại Anh. Phần lớn tập trung tại thủ đô Luân Đôn và những thành phố lớn ở miền Bắc như Oxford, Birmingham, Manchester. Một số ít sống ngoài Anh Quốc (England), những cũng trực thuộc Vương Quốc Anh (United Kingdom) như tại Wales và Scotland.

Giống như nhiều nước tại Âu châu, nhiều người Anh và đa số di dân định cư tại Anh nhận trợ cấp từ chính phủ. Điển hình là mọi người đều nhận trợ cấp y tế miễn phí: đi gặp bác sĩ hoặc điều trị tại bệnh viện đều không phải trả một đồng lệ phí nào. Toa thuốc cho trẻ em dưới 16 tuổi được miễn phí. Bên cạnh những cái không tốn tiền cũng có những bất tiện kèm theo chẳng hạn vô bệnh viện thì phải chờ đợi lâu. Những người có lợi tức cao thường đi bệnh viện và bác sĩ tư để được chữa trị tốt hơn. Nhà cửa tại Luân Đôn rất mắc do đó chính phủ xây nhiều chung cư cho dân sống nhờ trợ cấp hoặc có lợi tức thấp. Những người nhận trợ cấp nhà cửa chỉ trả một ít cho tiền thuê nhà. Thành phố Luân Đôn đất chật, người đông nên phần đông dùng phương tiện giao thông công cộng như xe điện ngầm, xe buýt để đi làm, đi học hầu giảm tình trạng kẹt xe. Người già trên 60 tuổi và trẻ em dưới 16 tuổi sống tại Luân Đôn được miễn trả tiền xe điện ngầm và xe buýt. Người dân nào không kiếm được việc làm thì nhận trợ cấp. Những năm trước đây, sinh viên tại Anh không phải đóng học phí đại học nhưng bây giờ chính sách thay đổi nên học đại học cũng phải đóng tiền. Người nhận trợ cấp thì được chính phủ giúp tiền học phí. Nói chung, người Việt sống tại Anh được hưởng những phúc lợi từ chính phủ cũng như dân địa phương.

Về cộng đồng người Việt tại Luân Đôn, phần đông người Việt sống tập

trung tại phía nam London như tại Deptfort, Peckham và ở hướng đông London tại Hackney. Khoảng 60% trong số 30.000 người Việt tại Luân Đôn là người Việt gốc Hoa. Những người đã định cư lâu năm mở tiệm kinh doanh như những nhà hàng bán cơm, phở và những tiệm bán thức ăn “take away” như “food to go” ở Mỹ. Cũng có những tiệm tóc, nails. Những siêu thị nhỏ trên đường Mare Street bán hàng tạp hóa, rau cải, hoa quả; phần lớn nhập từ Việt Nam. Những ngày trước Tết, nhiều mặt hàng được gửi từ Hà Nội sang theo đường hàng không như lá giông để gói bánh chưng, bánh mứt đóng hộp, và nhiều loại trái cây như mít, sầu riêng, xoài, măng cầu, nhãn. Khá nhiều tạp chí, báo Xuân từ Việt Nam bày bán công khai tại Luân Đôn. Người Việt tại Luân Đôn cũng làm nhiều bánh chưng, bánh tét mới để bỏ mồi tại các chợ. Những người Việt ở các tỉnh lân cận lái xe xuống Luân Đôn để mua cho được những cành đào, hoặc hoa mai thật từ Việt Nam chở qua, đem về nhà chưng tết.

Người Việt ở Anh không tổ chức Hội Xuân như bên Mỹ; tuy nhiên những năm gần đây nhiều “bầu sô” đã mời những ca sĩ từ Mỹ, Việt Nam sang biểu diễn. Giá vé không rẻ, thường từ 50-100 pounds một vé. Trong dịp tết âm lịch, cộng đồng người Hoa ở Luân Đôn thường tổ chức diễu hành, văn nghệ, tổ chức những gian hàng triển lãm tại Chinatown và quảng trường Trafagar Square tại trung tâm Luân Đôn. Người Tàu đốt pháo, múa lân, treo nhiều lồng đèn. Vào dịp này, người Việt thường dẫn con cháu đến xem để hưởng hương vị tết Á đông.

Về đời sống tinh thần, người Việt tại Luân Đôn có nhà thờ Công Giáo và chùa Việt Nam. Chính phủ Anh cấp cho cộng đồng một số cơ sở để làm những trung tâm sinh hoạt cho người già. Những ngày trong tuần, những trung tâm này dạy tiếng Anh cho người lớn; cuối tuần, trẻ em đến học tiếng Việt. Về phát thanh, có chương trình Việt Ngữ của đài BBC; tuy



nhiên, nhiều người thích xem tin tức trên BBC Online.

Từ sau năm 1975, nhiều Hội Thánh Tin Lành người Việt được thành lập tại nhiều quốc gia Âu Châu như Pháp, Đức, Thụy Sĩ, Na Uy, Đan Mạch, Hòa Lan. Tuy nhiên chưa có một Hội Thánh Tin Lành người Việt nào được thành lập tại Anh. Một số tín hữu Việt Nam đến định cư tại Anh sau năm 1975 thường sinh hoạt với các nhà thờ Tin Lành bản xứ

thuộc giáo phái Baptist hoặc Anh Quốc Giáo. Năm 2003, Mục Sư Lê Hồng Phúc từ Hoa Kỳ sang Anh làm giáo sĩ. Công việc Chúa sau nhiều năm gieo giống bắt đầu có kết quả. Hiện tại, những người mới tin Chúa thành lập một nhóm học Kinh Thánh tại Deptford thuộc vùng đông nam của London. Nhóm tín hữu này nhóm lại mỗi tháng hai lần, mỗi lần khoảng 30-40 người lớn nhỏ gồm cả tín hữu và thân hữu. Vài sinh viên Việt Nam du học tin Chúa cũng đến nhóm học thờ phượng Chúa. Sau chương trình thờ phượng và học Kinh Thánh có một

bữa ăn thông công. Nếu bạn đọc đang sống tại Anh hoặc có người thân sống tại Anh cần tìm nơi sinh hoạt thờ phượng hoặc tìm hiểu về Chúa, xin liên lạc với Mục Sư Lê Hồng Phúc qua email PeterLeUK@aol.com.

Xin bạn đọc là tín hữu cầu nguyện cho công việc Chúa tại Anh quốc để nhiều người trong cộng đồng người Việt tại đây có cơ hội biết Chúa và tin nhận Ngài. Ước mong trong tương lai có nhiều Hội Thánh Tin Lành người Việt được thành lập tại Luân Đôn và khắp nước Anh.

Một Tín Hữu



Phong Tục & Niềm Tin

Truyền Thống Thờ Trời của Người Việt

Cúng Giao Thừa

Tết Nguyên Đán là một lễ truyền thống của người Việt. Theo từ điển Hán Việt, Nguyên là khởi đầu. Đán là buổi sớm. Tết Nguyên Đán là tết đầu năm, khởi đầu cho một giai đoạn mới. Người Việt mừng tết Nguyên Đán với hy vọng những điều buồn bã, đen tối theo năm cũ trôi qua; những phước hạnh, tươi sáng theo năm mới kéo đến.

Tết Nguyên Đán bắt đầu từ lúc giao thừa. Đây là thời gian chuyển tiếp giữa năm cũ và năm mới. Vào đêm cuối năm, nhiều người Việt cúng giao thừa. Theo học giả Phan Kế Bính, người Việt xưa tin rằng thế giới do Thượng Đế sáng tạo. Mỗi năm Ngài sai một vị thần hành khiển cai trị nhân gian. Cuối năm, vị thần cũ mãn nhiệm về trời, vị thần mới đến thay. Chiều cuối năm, người ta dựng một cái bàn hoặc kê một cái trảng ở giữa sân. Lúc nửa đêm, chủ gia đình bày lễ vật, quỳ trước bàn thờ này cầu xin Thượng Đế ban phước cho gia đình. Lễ cúng giao thừa ban đầu có ý nghĩa thờ phượng Thượng Đế. Về sau, việc cúng giao thừa mang thêm một ý nghĩa nữa đó là "tống cựu nghinh tân." Gia chủ dâng lễ vật trên bàn thờ như là món quà tiễn vị thần năm cũ và chào đón thần năm mới.

Ông Trời trong Nhận Thức của Người Việt

Bên cạnh lễ cúng giao thừa, niềm tin nơi Thượng Đế của người Việt thể hiện rõ qua tục ngữ, ca dao, văn học cổ điển và văn học dân gian. Người Việt tin rằng Thượng Đế là Đấng Sáng Tạo, Đấng bảo vệ và chăm sóc muôn vật:

Trời sinh, Trời dưỡng.

Trời sinh voi, Trời sinh cỏ.

Thiên sinh nhân, hà nhân vô lộc? (Trời sinh người, không lẽ để người không có gì ăn?)

Người Việt tin rằng Thượng Đế tạo dựng nên tâm tính của con người.

Cha mẹ sinh con, Trời sinh tính.

Người Việt tin rằng Thượng Đế thấy trong tấm lòng của con người. Ngài ban thưởng hoặc trừng phạt công minh.

Trời biết.

Thiên bất dung gian. (Trời không dung thứ người gian ác).

Người Việt biết rằng Thượng Đế là Đấng Tế Trị mọi sự. Ngài quyết định công việc theo ý định của Ngài. Thi hào Nguyễn Du đã viết:

*Ngẫm hay muôn sự tại Trời
Trời kia đã bắt làm người có thân
Bắt phong trần, phải phong trần.*

Cho thanh cao mới được phần thanh cao.

Tuy nhiên, người Việt cũng biết rằng Thượng Đế là Đấng Nhân Từ và Yêu Thương; dầu muốn trừng phạt, Ngài vẫn tiết chế.

Trời đánh còn tránh bữa ăn.

Bàn Thờ Ông Thiên

Từ những niềm tin căn bản đó, người Việt đã biết thờ Trời. Tại vùng nông thôn, nhiều gia đình lập bàn thờ Trời hay thờ Ông Thiên ở giữa sân. Bàn thờ chỉ đơn giản là một cây trụ cao hơn đầu người; chót trụ là một tấm gỗ hình tròn hoặc hình chữ nhật, bên trên để một lư hương. Những gia đình sùng kính thường thấp hương khăn vái trước bàn thờ mỗi sáng và tối. Một số người khác chỉ dâng hương hoặc lễ vật vào ngày rằm hoặc ngày đầu tháng. Lễ vật là một ít bánh trái bày tỏ lòng biết ơn với Đấng Tạo Hóa.

Đàn Nam Giao

Tuy nhiên, không phải chỉ người Việt bình dân thờ Trời nhưng các bậc lãnh đạo quốc gia Việt Nam ngày xưa cũng thờ Trời. Sau khi chinh phục đất nước, thành lập vương triều, các vua Việt Nam thường cho xây đàn Nam Giao gần kinh đô để tế Trời.

Kiến trúc của đàn Nam Giao gồm ba tầng, xây chồng lên nhau, tượng trưng cho tam tài: thiên (Trời), địa (đất), nhân (người). Tầng cao nhất hình tròn, tượng trưng cho Trời. Tầng giữa hình vuông, tượng trưng cho đất. Tầng thấp hơn, cũng hình vuông, tượng trưng cho người.

Một trong những di tích về đàn Nam Giao còn tương đối nguyên vẹn đến ngày nay là đàn Nam Giao tại Huế. Năm 1803, sau khi chinh phục cả nước, vua Gia Long đã lập đàn Nam Giao tại làng An Ninh, gần kinh đô Huế, để thờ Trời. Năm 1806, đàn được dời về phía nam thuộc địa phận phường Tràng An, thành phố Huế ngày nay. Tầng trên cùng của đàn Nam Giao tại Huế gọi là Viên Đàn có đường kính 42m. Tầng giữa gọi là Phương Đàn có chiều dài mỗi cạnh 85m. Tầng cuối hình vuông rộng mỗi bề 165m.

Buổi lễ cầu Trời tại đàn Nam Giao gọi là lễ Tế Giao. Tế Giao là một lễ trọng đại. Vài tháng trước ngày lễ, vua ra lệnh cho Bộ Công và Bộ Lễ chuẩn bị. Công việc chuẩn bị cho ngày lễ rất phức tạp và tốn kém. Quân lính lo tu sửa, trang trí đàn tế, dựng lều trại cho vua và triều đình đến dự. Quân lính cũng lo tập duyệt nghi thức diễn hành Những súc vật dâng lên trong kỳ lễ này được gọi là sinh tế đã được nuôi riêng bằng những thức ăn tinh sạch từ nhiều tháng trước. Trong thời gian đó, dân chúng và các quan chức địa phương lo dọn dẹp đường phố, lập cổng chào và hương án dọc theo đường từ đại nội đến giao đàn. Gần đến ngày lễ, vua và các quan phải trai giới, giữ mình tinh sạch trong ba ngày trước khi ra mắt Thượng Đế.

Trong những năm đầu của triều Nguyễn, lễ Tế Giao kéo dài

ba ngày. Trong ngày đầu tiên, vua và các quan trồng cây quanh đàn Nam Giao. Sau đó, vua dành thì giờ tĩnh tâm tại Trai Cung để chuẩn bị cho việc tế lễ. Ngày thứ hai là chính lễ, vua cùng triều đình làm lễ tế Trời. Ngày thứ ba là ngày khánh hạ tất lễ.

Đến ngày Tế Giao, vua và đoàn tùy tùng gồm hoàng tộc, triều đình và quân lính, từ Đại Nội rời Ngọ Môn dùng thuyền vượt sông Hương theo Nam Giao cụt lộ đến Trai Cung. Đoàn ngự đạo rất đông, năm nào ít thì khoảng 1000 người, năm nhiều lên đến 5000 người. Dân chúng phủ phục hai bên đường chào đón vua và đoàn tùy tùng.

Đến Trai Cung, vua, các quan và hoàng tộc tham gia nghi lễ trồng thông. Đây là một nghi thức thờ phượng của lễ Tế Giao. Cây thông được chọn để trồng chung quanh đàn Nam Giao vì thông mọc thẳng đứng, thể hiện tinh thần hướng thượng. Ngoài ra, ngọn thông vút cao như một lời nguyện cầu dâng lên Thượng Đế. Đích thân vua, các quan và hoàng tộc trồng thông để bày tỏ lòng thành kính. Sách Hội Điển của triều Nguyễn có đoạn viết: *“Hai bên hữu cung chính tay Thái Tổ Nhân Hoàng Đế trồng 10 cây thông và Hiến Cổ Chương Hoàng Đế trồng 11 cây thông.”* Đối với triều đình Huế, đàn Nam Giao là chốn thiêng liêng, là nơi khẩn nguyện nên phải được tôn kính và gìn giữ.

Sau khi trồng xong, mỗi cây thông được gắn một thẻ bài, trên có khắc một bài thơ và tên của tác giả. Lời bài thơ giống như một lời nguyện cầu. Một trong những bài thơ được sử sách ghi lại như sau:

*“Linh khí trì hộ
Vũ lộ trường kiêu
Tuế nguyệt trường tại
Khởi chỉ hậ điều”*

Ý nghĩa bài thơ như sau:

*Linh khí phù hộ
Mưa móc tốt tươi
Tháng năm còn mãi
Há chẳng tàn phai.*

Sau lễ trồng thông, vua và hoàng tộc đến Trai Cung tĩnh tâm chuẩn bị cho ngày lễ. Các quan trong triều nghỉ trong các lều do quân lính dựng sẵn. Tại Trai Cung vua giữ lòng thanh tịnh. Vua ngồi đối diện với một tượng người bằng đồng tĩnh nguyện. Minh Mạng ngự Chế Thi ghi lại một bài thơ diễn tả tâm trạng vua lúc đó như sau:

*Trai Cung chuyên dĩ kính trì thân
Tự tảo linh đài vật dục trần.
Phần điển, thi thư, liêu tác bạn
Vấn tâm diệc khả đối đồng tâm.*

Nghĩa

*Một niềm trai kính thân này giữ.
Bao bụi trần ai đã quét ra
Phần điển, thi thư, thường kết bạn
Đồng nhân đối diện hỏi lòng ta.*

Ngày thứ hai, chính lễ bắt đầu vào lúc hai giờ sáng. Vua rời Trai Cung đến đàn chủ lễ. Buổi lễ được chia làm chín phần, kéo dài khoảng 8 giờ đồng hồ. 128 ca công hát chín khúc nhạc tế. Mỗi bài hát liên hệ với một giai đoạn của buổi lễ. Giây phút quan trọng nhất là lúc vua cầu Trời. Theo quan niệm ngày xưa, vua là Thiên Tử, con Trời, nên chỉ có một mình vua mới được quyền cúng tế trời. Vua thay mặt cho toàn dân dâng lên Thượng Đế lòng biết ơn. Vua cầu xin Thượng Đế cho mưa thuận gió hòa, quốc thái dân an và thiên hạ thái bình.

Ngày thứ ba, các quan làm lễ khánh hạ mừng vua hoàn tất lễ. Sau đó, đoàn ngự đạo từ đàn Nam Giao hồi cung. Trong những năm đầu của triều Nguyễn, lễ Tế Giao được tổ chức mỗi năm một lần. Đến đời Thành Thái, lễ được tổ chức mỗi ba năm.

Khảo Cổ Di Tích Đàn Nam Giao

Tuy nhiên không phải chỉ có triều Nguyễn mới lập đàn thờ Trời, các vua Việt Nam qua nhiều triều đại đã thực hiện điều này. Báo chí Việt Nam trong nước gần đây đăng tin về các công trình khảo cổ di tích đàn Nam Giao của các triều đại trước.

Năm 1778, sau khi quân Tây Sơn khởi nghĩa thành công, Nguyễn Nhạc tự xưng hoàng đế và đóng đô tại thành Đồ Bàn. Sau đó, Nguyễn Nhạc cho xây thành Hoàng Đế, kinh đô mới của nhà Tây Sơn, và dựng đàn Nam Giao tại tỉnh Bình Định.



Ngày 13/11/2007, báo Lao Động tường thuật kết quả khai quật thành Hoàng Đế và Đàn Nam Giao của nhà Tây Sơn. Đàn Nam Giao nhà Tây Sơn rộng khoảng 1500 mét vuông. Di tích này được tìm thấy tại gò Chùa cách thành Hoàng Đế độ 1 Km về phía tây. Gò cao khoảng 20 m. Đàn Nam Giao nhà Tây Sơn được tìm thấy từ năm 2004. Tuy nhiên, Viện Khảo Cổ Việt Nam và Bảo Tàng Tổng Hợp tỉnh Bình Định chỉ bắt đầu khai quật từ tháng 9/2007. Kết quả sơ khởi cho thấy hai móng của đền Nam Giao xây bằng gạch và đá ong. Phần trên cùng phủ đầy những mảnh ngói vụn. Một số nhà nghiên cứu cho rằng, nhà Nguyễn đã triệt hạ đàn Nam Giao của nhà Tây Sơn sau khi nhà Nguyễn chinh phục cả nước.

Trước đó, sử sách cho biết các vua Lý, Trần, Lê cũng làm đàn tế Trời. Tuy nhiên, trong những năm qua, di tích đàn Nam Giao của những triều đại này vẫn chưa được tìm thấy. Ngày 22/6/2007, báo Nhân Dân tường thuật về việc phát hiện dấu tích của đàn Nam Giao tại Hà Nội. Đây có thể là đàn Nam Giao của một trong các triều đại Lý, Trần, hoặc Lê. Một số di tích liên hệ đến đàn Nam Giao được tìm thấy tại vị trí khai quật; tuy nhiên, trung tâm của đàn Nam Giao tại Hà Nội vẫn chưa tìm thấy. Công việc khảo cứu đang tiếp diễn.

Cũng trong tháng 11 vừa qua, báo Lao Động ngày 27/11/2007 tường thuật về kết quả khai quật Đàn Nam Giao do Hồ Hán Thương xây dựng vào năm 1402. Vị trí của đàn cạnh núi Đốn Sơn cách thành nhà Hồ khoảng 2,5km. Đây là đàn Nam Giao cổ nhất Việt Nam được tìm thấy cho đến nay. Công cuộc khai quật đàn Nam Giao nhà Hồ được tiến hành từ ngày 16/6/2007. Ngày 23/11/2007, Viện Khảo Cổ Việt Nam công bố kết quả cho biết đã xác định được nền thượng, nền trung, nền hạ và Trai Cung của Đàn Nam Giao này. Việt Nam đề nghị UNESCO đưa di tích này vào di sản văn hoá thế giới.

Trước khi Hồ Hán Thương xây Đàn Nam Giao nhà Hồ khoảng 250 năm, cổ sử Việt Nam ghi lại vào năm 1154, Vua Lý Anh Tông (1138-1175) đã cho xây đàn Viên Khâu để tế Trời. Tuy nhiên, di tích này đến nay vẫn chưa được tìm thấy.

Cách Thờ Trời Theo Thánh Kinh

Niềm tin của người Việt về ông Trời có nhiều điểm tương đồng với đức tin nơi Đức Chúa Trời của người tin Chúa. Người Việt gọi Đấng sáng tạo ra cả vũ trụ là Ông Trời hay Ông Thiên. Những người chịu ảnh hưởng của Hán học gọi Ngài là Thượng Đế, Đấng Tạo Hóa, Đấng Chí Cao. Những người tin Chúa gọi Ngài là Thiên Chúa, hay gọi một cách tôn kính hơn là Đức Chúa Trời.

Tuy nhiên, người Việt xưa cũng có những điều hiểu biết không đúng về Đức Chúa Trời. Điển hình qua việc cúng giao thừa, nhiều người nghĩ rằng với mâm cao, cỗ đầy, họ có thể mua chuộc được sự chiếu cố của các sứ trời. Qua những lời trình báo tốt đẹp của các vị này, họ có thể nhận nhiều ơn huệ của Thượng Đế. Nhận thức sai lầm này trái ngược với niềm tin căn bản về Đức Chúa Trời là Đấng biết hết mọi việc và là Đấng Công Minh.

Thánh Kinh cho biết Đức Chúa Trời là Đấng Tạo Hóa. Ngài sáng tạo cả vũ trụ cùng mọi vật, mọi loài trong đó. Đức Chúa Trời là Đấng Quyền Năng, Công Bình, Nhân Từ, Thánh Khiết và Yêu Thương. Ngài là Đấng Chân Thật và Thành Tín. Đức Chúa Trời có từ ban đầu và tồn tại mãi mãi. Đức Chúa Trời hiểu hết mọi việc, có mặt ở mọi nơi, không có việc gì Ngài không làm được.

Đức Chúa Trời cũng là Đấng Vô Hạn. Do đó, thật khó cho trí óc hạn hẹp của con người có thể hiểu được Ngài. Thánh Kinh cho biết vì yêu thương loài người, Đức Chúa Trời muốn

cho con người hiểu biết ý muốn của Ngài và biết cách thờ phượng Ngài. Qua nhiều thời đại, Đức Chúa Trời đã mạc khải chính mình Ngài cho con người bằng nhiều cách: qua thiên nhiên, qua lương tri của con người, qua Kinh Thánh và qua sự hiện thân chính mình Ngài trong Đức Chúa Giê-xu.

Trong quá khứ, do những khác biệt về chính trị, văn hóa, địa lý và lịch sử, nhiều người Việt không có cơ hội tìm hiểu về Đức Chúa Trời thấu đáo. Do đó, người Việt chúng ta hiểu Đức Chúa Trời theo nhận thức riêng và thờ phượng Ngài theo cách riêng của mình. Sự hiểu biết hạn chế về Đức Chúa Trời có thể dẫn đến những hậu quả nghiêm trọng. Ngày xưa, các vua Việt Nam và Trung Hoa muốn độc quyền cai trị nên họ nhận mình là Thiên Tử, là con Trời. Vì Trời là Cha của họ nên các bậc đế vương có quyền thừa tự là quyền cai trị. Tất cả những người khác vì không phải là con Trời nên phải cam chịu số phận của người bị trị.

Thánh Kinh giúp chúng ta hiểu điều này chính xác hơn. Không phải chỉ có những bậc đế vương mới được phép gọi Trời là Cha nhưng tất cả chúng ta đều có thể gọi Đức Chúa Trời là Cha. Thánh Kinh cho biết người nào tin nhận Đức Chúa Giê-xu thì trở nên con của Đức Chúa Trời. Chúa Giê-xu giải thích cho các môn đệ của Ngài về mối liên hệ thân thiết giữa họ với Đức Chúa Trời. Ngài cho họ biết: Đức Chúa Trời là “Cha Ta và Cha các người.”

Ngoài độc quyền cai trị, các vua thời xưa đã giành độc quyền tế Trời với lập luận rằng chỉ có con Trời mới được phép cầu Trời. Thánh Kinh cho biết những ai bằng lòng quay về với Đức Chúa Trời đều trở thành con của Đức Chúa Trời. Họ có thể gọi Ngài là Cha. Họ có quyền thờ phượng Ngài, có quyền cầu xin với Ngài bất kỳ lúc nào. Chúa Giê-xu nhân mạnh mối quan hệ thân thiết đó khi Ngài dạy các môn đồ cầu nguyện rằng “Lạy

Cha chúng con ở trên trời.” Vì Đức Chúa Trời là Cha chúng ta, nên chúng ta có thể tâm tình với Ngài nỗi lòng của chúng ta, chúng ta có thể dâng lên Ngài lòng biết ơn, chúng ta có thể thưa với Ngài những nan đề của cuộc sống, như một người con nói với cha mà không ngại ngùng, không phải qua một người trung gian nào hết.

Bên cạnh đó, sự hiểu biết về Đức Chúa Trời thấu đáo sẽ giúp chúng ta thờ phượng Ngài đúng hơn. Về một phương diện nào đó, cách thờ Trời của người Việt xưa cũng giống như cách một số chúng ta đối với cha mẹ mình ngày nay. Ngày lễ Tết, từ xa trở về, chúng ta với tấm lòng yêu kính cha mẹ, mua những món quà tốt đẹp nhất theo suy nghĩ của mình để tặng cho cha mẹ. Lòng chúng ta rất chân thành khi làm những điều này. Tuy nhiên, nhiều người cảm thấy ngỡ ngàng khi trao quà cho cha mẹ vì lúc đó mới biết những điều mình thích không hẳn là những điều cha mẹ mình thích. Người Việt xưa thờ phượng Đức Chúa Trời theo cách riêng của mình không hẳn là điều Đức Chúa Trời vui thích. Để cha mẹ vui lòng, không có cách nào tốt hơn là tìm hiểu sở thích của cha mẹ. Cũng vậy, để thờ phượng Đức Chúa Trời cách tốt đẹp, không có cách nào hay hơn là tìm hiểu ý muốn Ngài.

Tết là lúc ôn cố tri tân. Chúng ta đã ôn lại cách tổ tiên chúng ta thờ phượng Đức Chúa Trời. Mong rằng trong năm mới này bạn dành nhiều thì giờ hơn để tìm hiểu những điều mới: những kiến thức về Đức Chúa Trời. Chúng tôi sẽ tìm cách cung cấp những kiến thức này đã được Đức Chúa Trời mạc khải trong Kinh Thánh cho bạn. Hy vọng bạn sẽ hiểu rõ hơn về Đức Chúa Trời và biết cách thờ phượng Đấng đã tạo dựng và chăm sóc chúng ta.

Phước Nguyên, 2007

Bên Cạnh Cuộc Đời *Thanh Gươm Vàng*

Đức Giáo Hoàng Benedict và ông vua Abdullah của nước Saudi Arabia đã gặp nhau ngày thứ Ba mùng 6 tháng 11 năm 2007 trong một buổi họp được gọi là lịch sử. Mục đích của buổi gặp gỡ này là để bàn về hoàn cảnh của một thiểu số người Thiên Chúa giáo sống trong một vương quốc Hồi giáo. Tòa Thánh Vatican ước mong rằng các tín hữu Công giáo tại Saudi Arabia có được đôi chút tự do để hành đạo.

Đây là cuộc hội họp lần đầu tiên giữa một vị giáo hoàng và một nhà vua của nước Saudi, và hai bên đề cập đến nhu cầu hợp tác giữa những người Cơ Đốc giáo và Hồi giáo cũng như người Do Thái và hy vọng về một cuộc hòa bình lâu bền tại vùng Trung Đông.

Vua Abdullah, người bảo vệ những nơi chí thánh của Hồi giáo tại Mecca và Medina, mặc áo dài trắng theo truyền thống Hồi giáo.

Hai vị đã nói chuyện khoảng 30 phút trong phòng làm việc riêng của ĐGH với sự trợ giúp của mấy người phiên dịch, và sau đó các ký giả mô tả là không khí rất hữu nghị.

Tuyên bố của Vatican sau đó nói rằng “hai vị đã bàn về sự có mặt và làm việc cực khổ của người tín hữu Cơ Đốc, và Vatican đã tỏ bày quan tâm về hoàn cảnh của thiểu số người Cơ Đốc tại vương quốc Ả-rập này.”

Vatican muốn nhà nước Saudi Arabia có những quy chế nới rộng quyền lợi cho khoảng hơn một triệu người Công giáo sống tại Saudi Arabia, đa số là những công nhân nước ngoài không được phép thực hành tôn giáo của họ nơi công cộng. Những công nhân này chỉ được thờ phượng trong những tư gia và không được phép đeo thánh giá hay râu chuỗi Công giáo khi ra ngoài.

Vatican nói rằng, các đề tài khác được hai nhà lãnh đạo đề cập là việc đối thoại liên văn hóa và liên tôn giáo cùng sự hợp tác giữa người Cơ Đốc, Hồi giáo và Do Thái để thúc đẩy các giá trị về hòa bình, công lý, tâm linh và đạo đức.

Hai vị cũng nói chuyện về nhu cầu tìm một giải pháp cho vấn đề xung đột trong vùng, đặc biệt là giữa Israel và Palestine.

Người Hồi giáo trên khắp thế giới từng phản đối khi ĐGH phát biểu trong một đại học ở nước Đức là quê hương của Ngài. Khi ấy Ngài dùng một câu trích dẫn nổi kết người Hồi giáo với cuộc sử dụng vũ lực. Đó là tại đại học Regensburg, ĐGH đã trích lời Hoàng đế Manuel Paleologus thuộc vương quốc Byzantine ngày xưa nói với một người Hồi giáo rằng:

Hãy chỉ cho tôi những gì mới mà Mahammed đem đến cho đời, bạn sẽ thấy toàn là những việc tàn ác và bất nhân mà thôi, như lệnh của ông ta truyền là phải dùng lưỡi gươm mà truyền rao đức tin ông ta giảng dạy.

Sau đó ĐGH đã nói là Ngài bị người ta hiểu lầm và nhiều lần tỏ vẻ kính trọng đối với Hồi giáo.

Vị giám mục cai quản Công giáo tại Saudi Arabia là đức Cha Paul Hinder, gốc Thụy Sĩ, trong cuộc phỏng vấn với hãng tin Reuter sau đó





đã nói rằng: Ông luôn luôn kêu gọi Saudi Arabia bảo đảm hơn nữa về quyền tự do, và được hưởng an ninh của những người Cơ Đốc và cho phép các tu sĩ Công giáo được làm phép cho giáo dân. Giám mục Hinder nói: Tôi hy vọng rằng sau cuộc gặp gỡ này, những người Công Giáo chúng tôi sẽ được sống an ninh và tự do hơn. *Tôi không trông mong được phép xây dựng một đại giáo đường, nhưng ít nhất là cũng được phép thờ phượng mà không bị sách nhiễu.*

Giám mục Hinder hiện sống tại thành phố Abu Dhabi tại Saudi Arabia.

Các quan chức Vatican thường đặt câu hỏi là, tại sao Saudi Arabia cấm không cho xây dựng nhà thờ Cơ Đốc giáo, trong khi đó người Hồi giáo đi đâu cũng được phép nhà nước địa phương cho xây cất đền Hồi giáo.

Người ta ước tính có độ một triệu rưỡi người Công giáo tại Saudi Arabia, đa số là người Phi Luật Tân làm công nhân giúp việc nhà cho người Saudi Arabia. Những người Công giáo Phi Luật Tân chỉ được phép hội họp tại nhà riêng và hoàn toàn bị cấm tụ họp tại các nơi công cộng cũng như không được mang các biểu tượng Công giáo như biểu ngữ, cờ và các hình thánh giá hay xâu chuỗi.

Trước buổi gặp gỡ vài tuần, ĐGH đã nhận được văn thư của đại diện 138 lãnh tụ Hồi giáo từ 43 nước kêu gọi tổ chức thêm những cuộc đối thoại giữa Cơ Đốc giáo và Hồi giáo.

Vatican từng trách Saudi Arabia là ngược đãi người Công giáo và những ai không tin theo Hồi giáo. Những người này thường bị khủng bố, ngược đãi và có khi bị giết chết trong tay những muttawa là cảnh sát tôn giáo.

Năm 1999, trước khi lên ngôi vua ở Saudi Arabia, Abdullah cũng đã đến Vatican để gặp gỡ Giáo Hoàng John Paul II.

Cuối buổi họp ông vua Hồi giáo Saudi Arabia Abdullah tặng ĐGH một thanh gươm vàng và bạc có nạm ngọc quý, theo như thông tục của người bedouin mà nước Saudi còn tuân giữ để tặng cho các lãnh tụ nước ngoài đến viếng thăm nước họ. Vua Abdullah cũng tặng ĐGH một bức tượng nhỏ bằng vàng và bạc tả vẽ một cây chà là và một người cười lạc đà.

Trong dịp này, ĐGH cũng trao tặng Vua Abdullah một bức chạm trổ của Vatican thuộc thế kỷ thứ 16 và một chiếc huy chương vàng có dấu ấn của Giáo Hoàng để đáp lễ.

Những món quà mà hai vị lãnh tụ tôn giáo trao cho nhau rất là đặc biệt, nhưng nhiều khi ta không hiểu hết ý nghĩa của các món quà này. Theo nguồn tin trong tòa thánh Vatican thì ĐGH Benedict khi nhận quà không đụng tay vào thanh gươm báu đó, vì thật ra Ngài chẳng bao giờ dùng nó để làm gì. ĐGH cũng không trao cho ông vua Hồi giáo này một cây thánh giá hay quyển Kinh Thánh vì theo luật lệ Hồi giáo ông vua này không có quyền đem về nước các biểu tượng mang tính chất tôn giáo trái với Hồi giáo.

Tuy nhiên, nếu nhận được một quyển Kinh Thánh thì không hiểu ông vua ấy sẽ có cảm nghĩ như thế nào? Nhất là vừa trao quà lưu niệm cho vị thủ lãnh một giáo hội Cơ Đốc một thanh gươm báu. Chắc ông ta không thể hiểu được rằng cuốn Kinh Thánh chính là một thanh gươm còn quý hơn thanh gươm bằng vàng nạm ngọc quý kia.

Vâng, người tin Chúa được Kinh Thánh cho biết rằng Lời Chúa là thanh gươm bén có sức mạnh không phải đối với vật chất như thể xác, nhưng tác động tới linh hồn con người, phân tích tư tưởng và ý định trong lòng mỗi người. Câu này được ghi trong Kinh Thánh, thư *Hê-bơ-rơ* 4:12.

Trong phần Kinh Thánh trích dẫn đó câu kế tiếp còn ghi thêm: Chẳng có vật gì được giấu kín trước mặt Chúa, nhưng tất cả đều trần trụi và lộ ra trước mắt Đấng mà chúng ta phải thưa lại. Đó là tác dụng của Lời Chúa. Con người chỉ lầm lạc và phạm tội khi chưa biết đến Lời Chúa. Khi đã được đọc, nghiên cứu và tin Lời Chúa thì bắt buộc phải xưng tội với Chúa và xin cho được thanh tẩy và tái tạo đời sống.

Lời Chúa thật sự là thanh gươm đối với tâm hồn con người. Tuy nhiên, nếu bạn nghe Lời Chúa, đọc Lời Chúa nhưng không áp dụng thì thật là uổng phí. Vì chính Lời Chúa hình thành vũ trụ vạn vật lại là lời chúng ta đọc mỗi ngày.

Câu xin Chúa nhắc nhở mỗi chúng ta đọc Lời Chúa, học Lời Chúa dạy và thực nghiệm, cũng như mời gọi đồng bào chúng ta nghe Lời Chúa và đọc Lời Chúa cho được thay đổi cuộc đời.

Nguyễn Sinh

Thư Ngỏ

Bạn đọc thân mến,

Trong năm mới, nhằm góp phần làm phong phú nội dung tờ báo, Chân Trời Mới mời bạn đọc cộng tác. Bài viết cho CTM bao gồm nhiều thể loại: truyện ngắn, thơ, nghiên cứu, dịch thuật, biên khảo, ... Dưới đây là những chủ đề cho năm 2008:

- Tháng 1: Năm Mới
- Tháng 2: Tết
- Tháng 3: Phục Sinh
- Tháng 4: Quê Hương
- Tháng 5: Tình Yêu
- Tháng 6: Hiếu Thảo
- Tháng 7: Hôn Nhân
- Tháng 8: Gia Đình
- Tháng 9: Giáo Dục
- Tháng 10: Dạy Dỗ Con Cái
- Tháng 11: Tạ Ơn
- Tháng 12: Giáng Sinh

Do khuôn khổ tờ báo giới hạn, CTM ưu tiên cho những bài viết dưới 2000 chữ. Ngoài những bài theo chủ đề hằng tháng, CTM có thể đăng những bài ngoài chủ đề tùy theo tính thời sự, giá trị và số trang cho phép.

Bạn có thể dùng bút hiệu khi viết bài cho CTM. Tuy nhiên, để dễ dàng trong việc liên lạc khi cần thiết, xin vui lòng cho biết tên, địa chỉ, email và điện thoại của tác giả.

Bài viết cho CTM xin gửi về ctm@vpns.org. Để có thể kịp phát hành vào mỗi đầu tháng, xin bạn đọc gửi bài về cho CTM trước ngày 7 của tháng trước.

Mong nhận được nhiều đóng góp từ bạn đọc.

Ban Biên Tập

**HAPPY NEW
YEAR!**

Trời và Đất

Nếu bạn có dịp đọc Kinh Thánh, câu đầu tiên bạn gặp trong Thánh Kinh là *“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.”* Mọi việc đều có khởi đầu. Mỗi ngày, mỗi tuần, mỗi tháng, mỗi năm, từ chuyện gia đình, đến việc làm, chuyện tình cảm, ..., đều có khởi đầu. Thiên nhiên cũng vậy, thiên nhiên cũng có khởi đầu. Đức Chúa Trời đã tạo dựng vũ trụ và thiên nhiên từ ban đầu.

“Ban đầu Đức Chúa Trời dựng nên trời đất.” Ngoài ý nghĩa về việc tạo dựng vũ trụ, câu Kinh Thánh này cũng cho chúng ta biết Đức Chúa Trời tạo dựng nên cả sự vô hạn lẫn hữu hạn. Khi bạn ngước mắt lên trời, bạn thấy bầu trời thăm thẳm, không gian bao la không biết đâu là giới hạn. Vào ban đêm, bầu trời lấp lánh hàng tỷ ánh sao. Các khoa học gia đưa ra nhiều lý thuyết và phương pháp để ước tính kích thước của bầu trời. Tuy nhiên, bầu trời vô biên; dù dùng những phương tiện tối tân nhất, khoa học vẫn không biết được đâu là tận cùng của bầu trời. Trái đất thì ngược lại, con người có thể đo được, có thể rời được. Trái đất gần gũi, cụ thể. Trái đất có giới hạn, có biên cương.

Cách đây khoảng 200 năm, William Edward Parry (1790-1855), một nhà hàng hải Anh đã đến thám hiểm Bắc Cực. Ông và thủy thủ đoàn lái tàu đến Bắc Băng Dương rồi đổ bộ tìm đường đến cực Bắc. Mục tiêu của đoàn thám hiểm là xác định vị trí đích thật của Bắc Cực. Parry dùng bản đồ, la bàn, ánh sao để tích toán xác định vị trí của mình. Sau đó, ông cùng đoàn thám hiểm lên đường đi về hướng bắc. Sau nhiều giờ lặn lội dưới trời tuyết lạnh, Parry nghĩ rằng mình đã gần mục tiêu hơn một chút. Tuy nhiên, khi đo lại vị trí thì ông mới biết mình lại ở xa hơn vị trí khởi đầu. Về sau Parry khám phá ra ông và đoàn thám hiểm đang đi trên một tảng băng lớn. Tảng băng này trôi về phía nam nhanh hơn vận tốc mà ông cùng đoàn thám hiểm cố đi về hướng bắc.

Bước vào năm mới, chúng ta cũng có những mục tiêu trong cuộc sống như Parry. Chúng ta sẽ đối diện với những cơ hội, những kinh nghiệm và những thách thức mới. Khi đứng trước những điều này, bạn sẽ làm gì? Một số người cảm thấy lo lắng, sợ hãi. Một số khác háo hức trông chờ. Một số người tận dụng tất cả những năng lực của mình hoặc nhờ cậy bạn bè, người quen, đồng nghiệp giúp mình thực hiện những điều mình mong muốn. Những sự giúp đỡ đó, cũng giống như trái đất, gần gũi, cụ thể, nhưng có giới hạn. Những sự trợ giúp này có thể giúp bạn thành công và cũng có thể dẫn đến thất bại. Thánh Kinh chỉ cho chúng ta có một giải pháp tốt hơn: *“Nhưng ai trông đợi Đức Giê-hô-va thì sẽ được sức mới, cất cánh bay cao như chim ưng, chạy mà không mệt nhọc, đi mà không mòn mỏi”* (Ê-sai 40:31). Đức Giê-hô-va là tên của Đức Chúa Trời trong tiếng Do Thái. Khi bạn đặt niềm trông cậy mình nơi Đức Chúa Trời, là Đấng Toàn Năng, Đấng Vô Hạn, Ngài sẽ hướng dẫn bạn. Ngài sẽ ban cho bạn năng lực mới. Ngài sẽ nâng bạn lên. Ngài sẽ giúp bạn như cánh chim ưng vút cao lên những tầng trời xanh thẳm.

Mong bạn bước vào năm mới với niềm hy vọng nơi Đức Chúa Trời là Đấng Toàn Năng.

*Phước Nguyễn
2007*